



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

CÁC VẤN ĐỀ DÂN CHỦ, 7/2001

XÉT XỬ HÌNH SỰ TẠI HOA KỲ

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA LUẬT HÌNH SỰ HOA KỲ

James B. Jacobs

Trong cuốn sách cơ sở về hệ thống pháp luật hình sự Hoa Kỳ, giáo sư James B. Jacobs, Warren E. Burger trường Đại học tổng hợp New York và là Giám đốc Trung tâm nghiên cứu tội phạm và xét xử tại Khoa Luật ĐH Tổng hợp New York, đã giải thích cấu trúc và cơ sở căn bản của luật học về thủ tục tố tụng hình sự Hoa Kỳ. Nhưng thuộc tính tự nhiên của nó, theo ông, lấy nền tảng từ Hiến pháp Hoa Kỳ và tuyên ngôn nhân quyền. Theo Hiến pháp đó là hệ thống cấu trúc liên bang và đó là việc đối xử như là quyền cơ bản trong những gì chấp nhận được.

Cơ sở để xây dựng thủ tục tố tụng hình sự Hoa Kỳ là Hiến pháp Hoa Kỳ, bao gồm 10 điều bổ sung và dựa trên bản Tuyên ngôn nhân quyền. Hiến pháp đảm bảo cho tất cả mọi cá nhân đang sinh sống tại Hoa Kỳ quyền tự do và những quyền cơ bản. Với tinh thần chủ đạo đó, trong giới hạn của Luật Hình sự Hoa Kỳ, các bị can được coi là không có tội. Các bị can không phải chứng minh sự vô tội của mình. Nhà nước phải chứng minh được họ thực sự có tội. Các quyền giống như những cơ cấu về hệ thống liên bang đã được quy định trong Hiến pháp. Những điểm quan trọng là điều bổ sung thứ 5, thứ 6 và thứ 8.

Điều bổ sung thứ 9 bảo đảm cho các bị can khỏi việc bị truy tố hai lần về cùng tội danh (không phải chịu thêm trách nhiệm về cùng một tội danh) và không phải phải tự buộc tội bản thân trong các vụ phạm tội. Điều đặc biệt quan trọng cũng chính là để bảo vệ quyền "tố tụng" của các bị can, một phần rất quan trọng trong Tuyên ngôn Nhân quyền, đặc biệt trong thế kỷ 20, đã được tòa án làm rõ nhằm ban cho bị can các quyền và được một bồi thẩm đoàn bảo vệ.

Điều bổ sung thứ 6 bảo đảm cho các bị can một "phiên tòa xét xử nhanh chóng và công khai bởi một bồi thẩm đoàn công bằng của bang và quận tại nơi tội phạm đã xảy ra". Điều này cũng bao gồm việc các bị can có quyền được đối diện (và đối chứng) với các nhân chứng chống lại họ và có "luật sư tư vấn" cho những lời biện hộ của họ. Biện pháp bảo vệ sau đã được mở rộng trong những năm qua với mục đích bảo đảm cho tất cả các bị can đều có luật sư bào chữa trong các phiên tòa hình sự. Điều bổ sung thứ 8 quy định "bảo lãnh đặc biệt" đối với các bị can và ngăn chặn "các hình phạt khác thường và tàn bạo". Biện pháp ngăn chặn sau đã được tòa án giải thích là nhằm giới hạn các loại hình phạt có thể gây chấn thương về thể xác. Trong năm 1972, đạo luật tử hình đã được 38 bang bãi bỏ dựa trên cơ sở điều khoản của Hiến pháp. Một số đã được sửa để thông qua tại phiên họp hiến pháp. Hiện tại, 38 bang vẫn có hình phạt tử hình. Nhưng cơ quan trong hệ thống pháp luật Hoa Kỳ có thể đưa ra quyết định quy định như vậy là hợp hiến hay không là Tòa án Tối cao, không phải Luật

hình sự Hoa Kỳ hay bất cứ luật nào. Ngay cả Hạ viện Hoa Kỳ cũng không thể thông qua luật trái với Hiến pháp.

Tất cả các bang và chính quyền liên bang đều có "luật hình sự độc lập" của mình (chỉ rõ các tội phạm và các chế tài) và "tổ tụng hình sự" (chỉ rõ các giai đoạn từ khi bị bắt đến khởi tố, truy tố, kết án, tuyên án và phóng thích khỏi nhà tù). Cơ quan lập pháp mỗi bang đều ban hành luật hình sự của bang và tiến hành hình phạt tại các nhà tù của bang hay nhà giam địa phương. Hạ viện ban hành Luật hình sự liên bang quy định về hiệu lực, thủ tục, xét xử và hình phạt được thực hiện thông qua các cơ quan thi hành luật liên bang, các ủy viên công tố, các tòa án, nhà tù và chế độ án treo và hệ thống tha có điều kiện.

Hệ thống liên bang

Có hơn 20 luật được các cơ quan hành pháp liên bang thiết kế cho một mục đích riêng, đa số trong đó là của Bộ Tư pháp và Tài chính. Nổi trội trong những cơ quan hành pháp của liên bang là Cục Điều tra Liên bang và Cơ quan Phòng chống Ma túy của chính phủ (nằm trong Bộ Tư pháp) và Cục Quản lý Đồ uống có cồn, Thuốc lá và Súng; Cục Bảo mật và Cục Hải quan (nằm trong Bộ Tài chính). Các cơ quan này có trụ sở chính tại Washington D.C và nhiều văn phòng chi nhánh trên khắp nước Mỹ và trong một số trường hợp có cả văn phòng ở nước ngoài.

Các ủy viên công tố liên bang, thường được gọi là "những viên chưởng lý của Hoa Kỳ" được Tổng thống chỉ định trong số 94 quan tòa khu vực ở Hoa Kỳ. Họ chỉ khởi tố những tội phạm của liên bang trong những phiên tòa liên bang. Với sự chỉ định của Tổng thống, những viên chưởng lý của Hoa Kỳ có quyền độc lập rất lớn nhưng họ có trách nhiệm phải giải trình với Tổng Chưởng lý của Hoa Kỳ, người lãnh đạo Bộ Tư pháp và người là một thành viên trong nội các của Tổng thống.

Bộ Tư pháp ở Washington, D.C. quy định về phân loại tội phạm, hỗ trợ, giám định và một số chỉ đạo hướng dẫn và giám sát tới những viên chưởng lý của Hoa Kỳ. Bộ Tư pháp cũng bao gồm cả những đơn vị công tố viên đặc biệt với quyền lực trên toàn liên bang trong một số vấn đề như tội phạm có tổ chức, tội phạm chiến tranh, lừa đảo và buôn ma túy quốc tế; những đơn vị này thường xuyên làm việc trong sự hợp tác với những viên chưởng lý của Hoa Kỳ.

Các bị cáo liên bang bị tổng giam trong những nhà tù thuộc sự quản lý của Cục Nhà tù liên bang, một cơ quan thuộc Bộ Tư pháp. Những nhà tù này nằm rải rác trên khắp nước Mỹ; một bị cáo đã bị kết án tại một phiên tòa của liên bang có thể bị tổng giam ở bất kỳ nhà tù nào của liên bang. Tuy nhiên, không đến 10% tù nhân của Hoa Kỳ bị giam giữ trong các nhà tù của liên bang.

Xét xử tội phạm ở các bang và các cấp địa phương

Đa số các hoạt động xét xử tội phạm được thực hiện dưới sự quản lý của bang và chính quyền địa phương. Việc bắt buộc tuân theo pháp luật tại các cấp của bang thường được phân quyền tới các quận, các thành phố và các thị trấn. Cảnh sát bang thực thi quyền lực của mình trên các đường cao tốc chính của bang và những vùng nông thôn đơn lẻ. Họ thường xuyên có những nhiệm vụ đã được xác định khác, bao gồm theo dõi thường xuyên về các hoạt động tội phạm. Tổng chưởng lý các bang, không giống như tổng chưởng lý Hoa Kỳ, thường không có hoặc có rất ít quyền công tố, mặc dù họ có thể chịu trách nhiệm xem xét việc kháng cáo của tội phạm và những đơn buộc tội. Khởi tố là một chức năng của quận. Phần lớn các công tố viên, còn được gọi là chưởng lý cấp quận (DAs), được bầu ra.

Mỗi quận đều có nhà giam để giam giữ các bị can đang đợi xét xử cũng như các bị cáo đã bị kết án về những tội không nghiêm trọng được gọi là "tội nhẹ" (chịu những hình phạt tù có thời hạn nhiều nhất là một năm hoặc ít hơn). Những khu vực thực hiện án treo thường cũng được tổ chức thực hiện tại cấp quận. Có

khoảng hơn 20.000 sở cảnh sát độc lập thuộc các chính quyền địa phương. Phần lớn các sở đó phục vụ cho cho những thị trấn nhỏ và có khoảng chưa đầy 20 nhân viên. Ngược lại, sở cảnh sát ở thành phố lớn thì rất đông. Ví dụ, lớn nhất là Sở Cảnh sát thành phố New York, có khoảng 38.000 nhân viên. Các bị cáo đã bị tòa án bang buộc vào tội nghiêm trọng và đã tuyên án với hình phạt bỏ tù bị tổng giám tại hệ thống nhà tù của bang, thường còn được gọi là "khu của những sự trừng phạt".

Luật hình sự riêng của bang

Mặc dù bắt nguồn từ hệ thống thông luật Anh, luật hình sự Mỹ riêng của bang được luật pháp quy định. Không có thông luật tội phạm ở Hoa Kỳ. Nói cách khác, luật hình sự đã được quyết định bởi cơ quan lập pháp bang (đối với từng bang) và bởi Hạ viện (đối với liên bang). Phần lớn các bang, nhưng không phải chính phủ liên bang, có một "bộ luật" hình sự đầy đủ đặt và định ra quyền hạn dựa trên nguyên tắc chung về trách nhiệm hình sự, các luật quy định rõ về những hành vi phạm tội cụ thể, và các luật quy định rõ về bào chữa và biện hộ.

Hai phần ba các bang đã thông qua toàn bộ hay một phần Bộ luật Chế tài Hình sự Hiện đại (MPC), nó đã được Học viện Pháp luật soạn thảo vào những năm 50 và 60, với điểm nổi bật là quy định đổi mới về tổ chức. MPC có ảnh hưởng rất lớn trong hoạt động xây dựng luật hình sự. Một trong những nguyên tắc có nguồn gốc sâu xa trong luật hình sự Mỹ đó là có thể không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu không có tội hay không đáng bị xử phạt. Theo quy định của MPC, sự có tội đôi khi sẽ được chuyển đến xem xét tính *chủ quan* hay "trạng thái tâm lý" khi có chứng cứ để khẳng định có một trong những yếu tố liên quan đến như cố ý, hiểu biết, thiếu thận trọng hay cầu thả, tất cả những yếu tố đó được định nghĩa một cách chi tiết trong bộ luật. Ngoài những vụ việc nhỏ và một số tội phạm thông thường, MPC yêu cầu cần phải có một lý thuyết về sự có tội cho mọi yếu tố của một vụ án (việc chỉ đạo, những chi tiết kèm theo và kết quả).

Bộ luật hình sự đặt ra những quy định áp dụng đối với những loại tội phạm: xâm hại đến thân thể một cá nhân (ví dụ như giết người hay hiếp dâm); xâm hại đến tài sản (như trộm cắp, phá hoại); xâm hại đến trật tự công cộng (như làm mất trật tự công cộng, tập trung gây rối); xâm hại đến gia đình (như tội song hôn và loạn luân); và xâm hại đến quản lý hành chính (như đút lót, hối lộ, tội khai man trước tòa).

Phạm vi áp dụng của Luật hình sự liên bang

Những tội phạm nào thuộc phạm vi áp dụng của luật liên bang và những tội phạm nào thuộc phạm vi áp dụng luật bang? Không có câu trả lời chính xác cho câu hỏi này. Quả thực, kiểm soát tội phạm không thể sắp xếp rành rọt vào hai cái đơn vị này. Khi một hành vi đơn lẻ hay một chuỗi những hoạt động tội ác đều nằm trong phạm vi điều chỉnh của luật hình sự bang và liên bang, và cả hai cấp này đều có thể khởi tố, theo thuyết "song quyền", điều khoản chống nguy cơ có hai quy định trùng lặp (như vậy một bị can sẽ không bị truy tố hai lần về cùng một tội danh), không được áp dụng đối với những trường hợp do các cơ quan độc lập khởi tố.

Theo lý thuyết, quyền lực của Quốc hội bị giới hạn và được liệt kê rõ ràng tại chương đầu tiên của Hiến pháp. Những tội như làm tiền giả, nhập cư bất hợp pháp, tội phản quốc, và vi hiến và vi phạm các quyền quy định trong luật liên bang chắc chắn sẽ thuộc phạm vi quyền xét xử của liên bang. Nhưng, lợi dụng các điều khoản liên quan và sự mềm dẻo trong điều khoản, Hạ viện đã thông qua các luật về hình sự áp dụng cho những tội danh về buôn bán ma túy, các loại súng cầm tay, bắt cóc, gian lận, trộm cắp ô tô, lừa đảo, và những tội danh tương tự để mở rộng quyền lực của mình.

Tòa án Tối cao rất ít khi thấy rằng Hạ viện không có thẩm quyền để thông qua một luật liên bang về hình sự. Một phần của nguyên nhân này là việc mở rộng và phát triển không ngừng của luật hình sự trong thế kỷ 20. Ngày nay, luật hình sự của liên bang có thể được sử dụng để khởi tố những vụ việc phạm pháp mà trước đây

thuộc thẩm quyền trách nhiệm của bang. Cục Điều tra Liên bang (FBI) và một số cơ quan hành pháp liên bang, chẳng khác gì các ủy viên công tố, có thể điều tra và truy tố những phần nhỏ của tất cả các tội phạm có khả năng rơi vào trong phạm vi thẩm quyền của họ.

Thủ tục tố tụng hình sự

Mỗi bang và chính quyền liên bang có những quy định riêng của mình về thủ tục tố tụng. Những quy định về thủ tục tố tụng của liên bang được xây dựng bởi các ủy ban tư vấn pháp lý và được Tòa án tối cao công bố, ban hành; quyền sửa đổi bổ sung thuộc Hạ viện. Các quy định về thủ tục tố tụng của bang do các cơ quan lập pháp của bang xây dựng.

Trong số 23 quyền độc lập được ghi nhận trong điều bổ sung thứ 8 của Hiến pháp, có 12 điều liên quan tới thủ tục tố tụng hình sự. Trước chiến tranh thế giới thứ 2, trên thực tế các quyền này đã được sáp nhập vào điều bổ sung thứ 14 là quyền được hưởng điều khoản thi hành và áp dụng, cũng như đối với việc tuân theo các quy định của luật bang. Hiến pháp liên bang đã đặt ra một mức sàn, không có mức trần, trong các quyền của công dân đối với cảnh sát, các ủy viên công tố, tòa án và nhân viên quản giáo. Các bang có thể quy định thêm các quyền cho các bị can. Ví dụ, những bang như New York, về căn bản bảo vệ nhiều hơn các quyền của các bị can và bị cáo hơn là Tòa án Tối cao Hoa Kỳ.

Theo ngôn ngữ pháp lý của Mỹ, thủ tục tố tụng hình sự thường viện vào các quy định của Hiến pháp, các quy định của luật và của chính quyền về hoạt động điều tra của cảnh sát - các hoạt động điều tra các cá nhân, về nơi ở và những vật thuộc quyền sở hữu và sự thẩm vấn - cũng như thủ tục các bước tiến hành tội phạm. Tất cả các điều bổ sung thứ 4 và thứ 5 bảo vệ toàn bộ công dân, không chỉ những kẻ tội phạm và bị can trước toàn bộ những hoạt động điều tra của cảnh sát.

Quyền có luật sư

Quyền có luật sư bắt đầu được thực hiện khi những người bị tình nghi đã trở thành bị cáo, có nghĩa là bắt đầu các thủ tục xét xử. Nếu bị can không có tiền thuê luật sư, quan tòa sẽ chỉ định cho họ một luật sư bảo vệ khi tiến hành phiên tòa đầu tiên. Một phán quyết của tòa án tối cao Hoa Kỳ - Gideon kiện Wainwright (1963) - đã quyết định chính phủ phải chỉ định luật sư bảo vệ cho những bị cáo nghèo khổ phạm trọng tội. Những vụ sau đó đã mở rộng thành quy định áp dụng đối với tất cả các vụ mà bị can có thể bị bỏ tù hoặc tống giam.

Bảo lãnh và tạm giam điều tra

Nếu như bị cáo từ chối nhận tội, quan tòa trong quá trình tạm giam chờ xét xử phải quyết định thả và, nếu không, có hay không được bảo lãnh hay những điều kiện khác bắt buộc phải gánh chịu. Về phương diện lịch sử, mặc dù trong mối quan hệ vô hình giữa bảo lãnh và đảm bảo chỉ xuất hiện tại phiên tòa xét xử, các quan tòa đặt mức bảo lãnh cao hay thấp đối với từng cá nhân bị bắt giữ tùy theo mức độ nghiêm trọng, bởi vì họ đã dính líu tới sự an toàn chung, nghĩa là bị can có thể có thể gây ra tội phạm khác nếu thả ra. Quy định của liên bang cho phép tạm giam mà không được bảo lãnh trong một số tình huống mà tòa án thấy rằng bị can có thể gây ra những sự đe dọa nghiêm trọng, là mối nguy hiểm trong tương lai đối với cộng đồng và rằng không có căn cứ chắc chắn đảm bảo sự an toàn cho cộng đồng nếu bị can được tại ngoại.

Thủ tục kết tội và Bồi thẩm đoàn

Các công tố viên Mỹ có thẩm quyền rộng trong việc định tội, cũng như tội danh và những tội danh áp dụng đối với người bị bắt. Tuy nhiên, đa số các công tố viên không đưa ra các tội danh chống lại đa số những người bị bắt giữ tại một thời điểm sớm hơn trước đó bởi vì:

- Tư cách của người bị bắt không cấu thành nên tội phạm;
- Nếu như có một tội phạm xảy ra, điều đó không có giá trị để khởi tố;
- Nếu như có một tội phạm xảy ra, điều đó không chứng minh chống lại cá nhân này tại thời điểm đó;
- Nếu như có một tội phạm xảy ra, công tố viên tin rằng điều đó sẽ ảnh hưởng tới tính chính xác của quá trình điều tra hoặc đó mới chỉ là những phỏng đoán chủ quan.

Cho đến khi phiên tòa được mở, công tố viên có thể cố ý gạt bỏ những tội danh chống lại bị cáo mà không có thành kiến và như vậy có thể đưa ra những tội danh như thế tại ngày hôm sau. Điều khoản bổ sung thứ 6 quy định rằng không có việc khởi tố tội phạm trừ khi có đầy đủ chứng cứ để truy tố. Tuy nhiên, Tòa án Tối cao lưu ý rằng đây là một trong ít quyền cũng đã được ghi trong bản Tuyên ngôn nhân quyền rằng không có sự ràng buộc giữa các bang. Theo đó, mỗi bang có thể tự mình quyết định có hay không sử dụng một bồi thẩm đoàn để tham gia xét xử.

Phải buộc tội bị cáo và nêu được tội danh chính thức trong thời gian ngắn sau đó. Tại phiên luận tội, quan tòa đọc tội danh chính thức với chi tiết cụ thể liên quan tới mỗi tội danh, hỏi xem bị cáo có nhận tội hay không nhận tội hoặc không nhận tội vì lý do tâm thần. Đa số các bang cũng cho phép nói lời yêu cầu cuối cùng (không tranh cãi), nó có ý nghĩa nhất định về mặt thực tiễn, tương tự như một sự biện hộ về tội lỗi. Một lời biện hộ không có tội có thể sau đó thay đổi thành lời nhận tội. Chỉ có một số ít trường hợp có thể rút lui một lời nhận tội.

Bản kiến nghị tiền xét xử

Những quy định về thủ tục tố tụng hình sự quy định rằng bị can và luật sư của anh ta hay cô ta có một khoảng thời gian nhất định để làm bản kiến nghị tiền xét xử về việc không thừa nhận tính hợp pháp của bản cáo trạng hay thông tin, hay tìm kiếm việc giấu giếm chứng cứ. Thêm vào đó, trong giới hạn nhất định bị can có thể đề nghị được cung cấp một số chứng cứ nào đó mà công tố viên nắm giữ. Theo quy định của đa số các bang, việc bảo vệ, nếu có yêu cầu, có quyền được sao chép những biên bản ghi lời khai của bị can, những bản sao về giám định và một danh sách những nhân chứng của bên nguyên. Trong một số những quyền xét xử bị can phải thông báo trước cho bên nguyên về ý định dựa vào những lời biện hộ như một chứng cứ ngoại phạm hay tình trạng mất trí.

Tranh luận bào chữa

Thực tiễn ở Hoa Kỳ "tranh luận bào chữa" thường bị hiểu sai. Thực tiễn có thể chính xác hơn qua việc xem xét nó như là một hệ thống bào chữa "giảm" tội. Hơn 90% những lời kết án là kết quả của sự biện hộ có tội. Đối với đa số các bị cáo nhận tội, không có sự "mặc cả". Dĩ nhiên, bị cáo sẽ được cơ quan khởi tố bỏ qua một số lời buộc tội để đổi lại việc bị cáo nhanh chóng nhận tội (việc bị cáo sớm nhận tội sẽ được coi là một tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo).

Quyền được xét xử

Bị can có quyền được xét xử bởi một phiên tòa công khai. Vì thế, các phòng xử án của Hoa Kỳ thường mở cửa để dân chúng có thể vào tham dự, kể cả các phóng viên. Quả thực, Tòa án Tối cao đã quyết định rằng các bị can không được từ bỏ quyền này bởi đây cũng là quyền của toàn thể công dân; cũng như một quan tòa không thể cấm giới báo chí viết bài về những phiên tòa xét xử hình sự. Những người ủng hộ lấy lý do rằng thông tin mà truyền hình đưa ra có ý nghĩa giáo dục pháp luật đối với số đông công chúng chưa bao giờ được tham dự một phiên tòa xét xử hình sự. Những người phản đối thì viện lý do rằng các máy quay truyền hình trong phòng xử án làm ảnh hưởng đến sự tập trung của các luật sư, quan tòa và các thành viên trong bồi thẩm đoàn,

và làm xáo động không khí trang nghiêm của phòng xử án. Trong phòng xử án của liên bang không được phép mang máy quay vào.

Theo quy định tại điều khoản bổ sung thứ 6, các bị can hình sự có một quyền được quy định trong hiến pháp đó là được mau chóng xét xử. Nhưng quy định về hạn định, không phải quyền được nhanh chóng xét xử, điều chỉnh việc trì hoãn giữa việc phân công xét xử tới lúc định tội danh. Hiến pháp bắt buộc rằng không có sự trì hoãn quá mức từ khi truy tố đến khi xét xử. Tuy nhiên về mặt lý thuyết, Tòa án Tối cao không bao giờ định rõ thời gian của giai đoạn này, điều đó, nếu vượt quá, đã vi phạm quyền này. Mọi vụ án bắt buộc phải ước định đối với từng cá nhân. Tất cả các bang có quy định về xét xử nhanh chóng quy định bắt buộc trong một khoảng thời gian nhất định việc cơ quan khởi tố và các quan tòa phải đưa bị can ra xét xử tại một phiên tòa.

Điều khoản bổ sung thứ 6 cũng bảo đảm cho các bị can quyền xét xử tại một phiên tòa có sự tham gia của bồi thẩm đoàn. Tuy nhiên, cũng giống như các quyền khác, quyền về bồi thẩm đoàn cũng không thể được khước từ. Bị can có thể lựa chọn một tòa án xét xử trước một quan tòa độc lập hay nhận là có tội. Thông thường, các bị can có cơ hội được tha nhiều hơn khi được bồi thẩm đoàn xét xử. Một phần tư tới một phần ba các phán xét của bồi thẩm đoàn là tha bổng. Nhưng một số bị can lại thích một quan tòa hơn là một bồi thẩm đoàn, bởi vì họ tin rằng một quan tòa sẽ dễ dàng phát hiện hơn những kẽ hở trong lời buộc tội của bên nguyên; tuyên án của quan tòa sẽ khoan dung hơn trong khi một "tòa án" xét xử; hoặc là những yếu tố khách quan nêu ra trong vụ án sẽ kích động bồi thẩm đoàn chống lại bị cáo.

Mặc dù không có yêu cầu của hiến pháp, trong hệ thống liên bang và trên thực tiễn của tất cả các bang, bồi thẩm đoàn phải có được một phán quyết thống nhất. Một bồi thẩm đoàn không thể không thống nhất còn được gọi là "bồi thẩm đoàn bị mắc". Trong trường hợp bồi thẩm đoàn bị mắc, đương nhiên một vụ án bị xử sai, và cơ quan khởi tố phải quyết định liệu có thử kiện lại hay không. Không có giới hạn số lần một bị can bị xử lại, nhưng rất ít bị cáo bị xử lại quá ba lần.

Việc xét xử

Chỉ 10% hoặc ít hơn các vụ án tại Hoa Kỳ được giải quyết bằng các phiên tòa xét xử. Phiên tòa hình sự là cơ sở chống lại hệ thống đối nghịch. Luật sư bảo vệ thân chủ của mình quyết liệt, mặc dù anh ta có tin hoặc không tin thân chủ của mình có tội. Công tố viên đại diện cho nhà nước và nhân dân nhưng cũng chịu trách nhiệm về nguyên tắc đại diện trong việc làm như một bộ trưởng tư pháp.

Hiến pháp bắt buộc rằng, trong nguyên tắc tìm kiếm lỗi của bị cáo, cơ quan điều tra, có thể là bồi thẩm đoàn hoặc quan tòa, phải yêu cầu rõ cơ quan khởi tố phải đưa ra được đầy đủ những chứng cứ đã được chứng minh rõ ràng chứ không chỉ ở mức nghi ngờ. Điều này là biểu hiện cụ thể của nguyên tắc "bị can không bị coi là có tội"

Cả hai bên đều có quyền đưa ra nhân chứng của mình và trát đòi những nhân chứng không tự nguyện tham gia. Các luật sư khai thác các nhân chứng của họ để nhằm thẩm tra và những nhân chứng của phía bên kia để thẩm tra chéo. Quan tòa, không phải các thành viên bồi thẩm đoàn, có thể chất vấn các nhân chứng, nhưng theo quy định về hệ thống đối nghịch của Mỹ, trên thực tế các luật sư tiến hành tất cả các câu hỏi và quan tòa hành động như một trọng tài không thiên vị. Theo điều khoản bổ sung thứ 5 một nhân chứng có thể từ chối lý do làm chứng nếu anh ta hoặc cô ta có thể chứng minh rằng những lời khai trước tòa có thể dẫn đến việc họ bị buộc tội. Bên nguyên có thể miễn nghĩa vụ cho nhân chứng nhưng sau đó nhân chứng phải trả lời tất cả các câu hỏi. (Phía bị can không có quyền như vậy). Việc miễn trách nhiệm cho nhân chứng sẽ làm cho vụ án được sáng tỏ hơn nhất là những điều mà cơ quan điều tra chưa phát hiện ra.

Tuyên án

Các cơ quan lập pháp, tòa án các cấp, các cơ quan thi hành án, các ủy ban ân xá và trong phạm vi nhất định, các hội đồng tuyên án đều có một vai trò quyết định trong quá trình tuyên án. Ban đầu, tuyên án tội danh, hay ít nhất là tuyên án phạm vi tối đa đối với từng tội danh, đã được cơ quan lập pháp quy định. Mức án quy định đối với cùng tội danh chênh lệch rất lớn và đôi khi cùng một mức án như nhau nhưng lại áp dụng cho những tội danh khác nhau. Việc tuyên án thuộc thẩm quyền của quan tòa sau khi đã nghe công tố viên và luật sư bào chữa tranh luận và đưa ra tội danh theo quan điểm của mỗi bên. Bị cáo thường được cho cơ hội được nói lời nói cuối cùng trước khi tòa tuyên án. Trong phạm vi nhất định, nạn nhân hay đại diện của nạn nhân cũng có thể được phát biểu trước tòa. Luật sư bào chữa thường nhấn mạnh về sự ăn năn của bị cáo, trách nhiệm đối với gia đình, triển vọng tốt đẹp trong công việc và là công dân tốt (trường hợp cần thiết) trong cộng đồng; bên nguyên lại thường nhấn mạnh về những điều đã được ghi trong bản cáo trạng, những tổn hại đã gây ra đối với nạn nhân và gia đình nạn nhân và cần trừng trị đích đáng làm bài học cho người khác.

Quan tòa tham khảo ý kiến của cơ quan thi hành án, là cơ quan độc lập điều tra sự hiểu biết của bị can, về những điều đã được ghi trong bản cáo trạng, hoàn cảnh phạm tội và những yếu tố khác. Quan tòa không phải tìm ra những căn cứ theo cách thông thường và không cần phải ghi ý kiến giải thích hay biện hộ cho lời tuyên án. Quá thời gian quy định, sau khi bản án đã được tuyên, bản án sẽ không bị kháng án.

Các hình phạt

Chế độ tù treo thông thường do quan tòa hình sự của Mỹ tuyên. Trong khi còn hiệu lực, bị can sẽ không bị tống giam nếu như tránh được những rắc rối và thực hiện những quy định của cơ quan thi hành án, tuân thủ và báo cáo là những yêu cầu tối thiểu. Quan tòa quyết định thời gian cần thiết để thử thách, ít khi tới vài năm. Quan tòa cũng có thể đặt thêm một số điều kiện, như bắt buộc đi cai nghiện ma túy, tiếp tục làm việc hoặc đi học đối với những người phạm tội là [trẻ vị thành niên](#).

Hình phạt tù được sử dụng nhiều khi tuyên án; trong năm 2001, tính đến thời điểm này đã có khoảng hai triệu tù nhân trong các nhà tù và nhà giam của Hoa Kỳ. Mỗi bang và chính quyền liên bang đều có hệ thống nhà tù riêng. Các tù nhân được phân thành các khu khác nhau (tùy theo mức độ nguy hiểm, khả năng vượt ngục, tuổi tác...) những người phạm tội và phân họ về nơi thụ hình có chế độ an ninh thích hợp: tối đa - trung bình - hay tối thiểu.

Việc tước quyền sở hữu trong các bản tuyên án những năm gần đây đã tăng đột ngột, đặc biệt trong các vụ án về ma túy và tội phạm có tổ chức. Đặc trưng trong những quy định về tước tài sản quy định là, như một phần của bản tuyên án, quan tòa có thể bắt bị cáo phải nộp tài sản đã sử dụng để phạm tội (bao gồm ô tô, thuyền, máy bay và thậm chí cả nhà) và/ hoặc trong quá trình hoạt động phạm tội (doanh nghiệp, tài khoản ngân hàng, chứng khoán...)

Số tiền bảo lãnh do tòa án Hoa Kỳ quy định. Khi họ đã quy định, nó thường đi kèm với các hình phạt. Về phương diện lịch sử, số tiền bảo lãnh thấp hơn rất nhiều so với lệ phí thuê một luật sư cho một vụ án hình sự. Tuy nhiên, thời gian gần đây, mức tối đa của số tiền bảo lãnh đã tăng lên đột ngột. Khi đã nộp tiền bảo lãnh, Tòa án Tối cao cho phép bị can được tại ngoại mặc dù không có đủ tiền phạt, trừ khi cố ý không thực hiện.

Kháng cáo và tái thẩm

Hiến pháp không đảm bảo cho một người đã bị kết án quyền kháng cáo, nhưng ở mỗi cấp xét xử đều cho phép quyền được một lần kháng cáo, và một số bang có hai mức tòa kháng cáo và hai mức kháng cáo. Đối với một số kháng cáo lần thứ hai, tòa án có quyền lựa chọn án. Bởi vì để tránh nguy cơ tái thẩm, bên nguyên không được kháng án việc vô tội trong bản án đã tuyên. Vì thế, một quyết định tha bổng vẫn có giá trị, thậm

chỉ nếu đó là do lỗi xét xử sai lầm của quan tòa trong việc áp dụng luật hay dựa trên những căn cứ giải thích khó hiểu của quan tòa hay bồi thẩm đoàn.

Sau khi bị cáo đã xét xử phúc thẩm ở tòa án bang đã kết thúc, anh ta (hoặc cô ta) có thể làm đơn xin được *lệnh đình quyền giam giữ* ở tòa khu vực của liên bang (tòa cấp địa phương) với lý do anh ta (hoặc cô ta) đã bị tòa án của bang giam giữ bất hợp pháp, vi phạm các quy định bảo đảm của liên bang hay các quyền đã được hiến pháp quy định. (Các tù nhân của liên bang cũng có thể làm đơn lên tòa án liên bang xin tái thẩm trong khả năng có thể xảy ra, ví dụ, đó là một bằng chứng đã không được phát hiện trước khi diễn ra phiên tòa chứng minh được sự vô tội của họ).

Quyền về *lệnh đình quyền giam giữ* được hiến pháp bảo đảm và được thực hiện bởi một đạo luật của liên bang. Trong giới hạn một số trường hợp, một bị cáo lần thứ nhất đã không được *lệnh đình quyền giam giữ* có thể đưa ra một đơn xin *lệnh đình quyền giam giữ* bổ sung với những lý do khác về sự vi phạm hiến pháp.

Ân xá, đại xá và giảm hình phạt

Theo truyền thống, các cơ quan đại xá đóng vai trò chủ yếu trong việc phóng thích tù nhân khỏi nhà tù. Mỗi bang đều có cơ quan đại xá riêng với các thành viên do thống đốc chỉ định. Cơ quan đại xá thường là một bộ phận của ủy ban đại xá, cơ quan trợ cấp, giám sát những người phạm tội sau khi học được tha. Điều cốt yếu để có thể chọn được một tù nhân được hưởng đại xá là một vấn đề của luật liên bang, vì thế có những sự dao động lớn giữa các bang về vấn đề này.

Trong một hệ thống mức án quan tòa có thể chỉ cần định rõ duy nhất một mức án tối đa, ví dụ, tù nhân có thể được hưởng đại xá sau khi đã chấp hành 1/3 bản án. Các thành viên của cơ quan đại xá theo thủ tục sẽ tiến hành một cuộc phỏng vấn tại nhà tù với những người có thể được đại xá. Nhìn chung cơ quan đại xá chú trọng tới những tiến bộ của tù nhân trong thời gian thụ án, nhưng điều mà cơ quan đại xá sẽ luôn được cân nhắc đó là những chi tiết trong hồ sơ vụ án mà kẻ đó đã gây ra trước đây.

Cuối cùng, thống đốc của mỗi bang có quyền ra lệnh ân xá hay giảm bản án của kẻ phạm tội trong bang đó. Tổng thống Hoa Kỳ có quyền tương đương đối với những kẻ phạm tội của liên bang. Thông thường cơ quan ân xá được chỉ định theo quy định của luật, có nhiệm vụ xem xét chọn lọc các đơn thỉnh cầu, tìm hiểu hạnh kiểm và làm kiến nghị cuối cùng gửi lên trưởng ban. Các thống đốc, đặc biệt là trong đa số những bản án tử hình của các bang, thường xem xét giảm hình phạt tử hình. Không giống như một số nước, việc ân xá không phải là một bộ phận của luật Hoa Kỳ hay truyền thống.

Toàn văn bằng tiếng Anh có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0701/ijde/jacobs.htm>